

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2018.
V/v: “xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Ông Trần Văn Hồ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 388/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Huỳnh Thị Anh Th, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi cư trú: KpB, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. ***Bị đơn:*** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: KpB, phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Anh H có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề ngày 24/01/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Anh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Anh Th và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố BT và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2003. Thời gian đầu anh, chị sống với nhau hạnh phúc, sau đó từ năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi đánh bạc nhiều lần ở Campuchia, không chăm lo vợ con, chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã đã làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung, anh chị sống không hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa và kiên quyết xin ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Có 01 con tên Bùi Huỳnh Minh Anh, sinh ngày 05/5/2004. Sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Minh Anh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 24/01/2018 bị đơn anh Bùi Văn H có lời trình bày:

Qua lời trình bày của cô Th về thời gian sống chung, điều kiện kết hôn, nguyên nhân ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay cô Th xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con tên Bùi Huỳnh Minh Anh, sinh ngày 05/5/2004. Sau khi ly hôn anh H đồng ý để con cho chị Th nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Do anh bận làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh, anh cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

**/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Anh Th đối với anh Bùi Văn H, thì anh chị có đăng ký kết tại Ủy ban nhân phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại Tòa chị Th xác định không còn tình cảm với anh H nữa, điều này cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Anh Th đối với anh Bùi Văn H. Về con chung: Chị Th xin nuôi con và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh Anh, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Anh Th phải chịu theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Anh Thư có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Bùi Văn Hải. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/01/2003, Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho chị Huỳnh Thị Anh Thư và anh Bùi Văn Hải nên quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Anh Thư và anh Bùi Văn Hải là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hải chơi cờ bạc thường xuyên, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị Thư đã cho anh Hải nhiều cơ hội để sửa đổi tính tình về sống chung để chăm sóc cho con ăn

học nhưng anh Hải vẫn chứng nào tật nấy, anh chị thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc. Nay chị Thư xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh Hải nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thư và anh Hải đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Thư cương quyết xin được ly hôn với anh Hải là có cơ sở phù hợp theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Thư với anh Bùi Văn Hải.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Anh Thư khai có 01 con tên Bùi Huỳnh Minh Anh, sinh ngày 05/5/2004. Tại phiên tòa, chị Thư yêu cầu được tiếp tục là người nuôi dưỡng cháu Minh Anh(phù hợp theo nguyện vọng của cháu Minh Anh), anh Hải cũng đồng ý để cháu Minh Anh cho chị Thư nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Thư là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Minh Anh .

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Anh Thư không yêu cầu anh Bùi Văn Hải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp chi phí nuôi con đối với anh Hải.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Anh Thư và anh Bùi Văn Hải khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Ngày 24/01/2018 anh Bùi Văn Hải có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Hải phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Huỳnh Thị Anh Thư phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh Th đối với anh Bùi Văn H. Chị Huỳnh Thị Anh Th được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Huỳnh Thị Anh Th là người trực tiếp nuôi con chung cháu Bùi Huỳnh Minh Anh, sinh ngày 05/5/2004. Ghi nhận chị Huỳnh Thị Anh Th không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn H là người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm

đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Anh Th và anh Bùi Văn H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Huỳnh Thị Anh Th phải chịu là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0011434 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

6. Chị Huỳnh Thị Anh Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; riêng anh Bùi Văn H cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- UBND phường T, Tp BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

